



SO SÁNH MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC NGÔN NGỮ QUỐC GIA Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CỦA TRUNG QUỐC, PHÁP, ANH, VIỆT NAM

• PGS.TS. HOÀNG HOÀ BÌNH - ThS. NGUYỄN HỒNG VÂN
Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục

Trong bài viết trước¹, chúng tôi đã nêu những kết quả so sánh về kế hoạch dạy học trong chương trình (CT) ngôn ngữ quốc gia trung học phổ thông (THPT) của các nước Trung Quốc, Pháp, Anh, Việt Nam. Bài viết này tiếp tục giới thiệu những kết quả so sánh về nội dung dạy học và trình độ chuẩn trong CT 4 nước nêu trên để làm rõ mặt bằng kiến thức (KT), kĩ năng (KN) trong CT dạy ngôn ngữ quốc gia cho học sinh (HS) THPT các nước; xác định CT Ngữ văn THPT Việt Nam là cao hay thấp, hiện đang xếp thứ bậc nào trong so sánh với CT Ngữ văn Trung Quốc, CT Tiếng Pháp và CT Tiếng Anh.

I. Kết quả so sánh về nội dung dạy học

1. Giống nhau

CT 4 nước đều xác định nội dung dạy học bao gồm KT của các lĩnh vực văn học, ngôn ngữ, tạo lập văn bản, gắn với các KN đọc, viết, nghe, nói. Trên cơ sở đó, triển khai các hoạt động dạy học của môn học có tên là *Tiếng mẹ đẻ* hoặc *Ngữ văn*. So với CT ở các cấp học dưới, nội dung CT THPT các nước nhìn chung đều chú ý nâng cao năng lực đọc - hiểu văn bản và làm văn, cung cấp nhiều hơn so với CT trung học cơ sở (THCS) một số KT phổ thông về lí luận và lịch sử văn học. Bên cạnh đó, vẫn tiếp tục nội dung (ND) trang bị KT ngôn ngữ.

2. Khác nhau

2.1. Về cách thể hiện

a) **Chương trình Ngữ văn Trung Quốc:** CT Ngữ văn Trung Quốc không xác định ND học tập cụ thể cho từng lớp mà trình bày ND gắn với yêu cầu dạy học theo 5 mạch: Đọc - Tập làm văn - *Giao tiếp khẩu ngữ* - *Học tập tổng hợp* - *Bài khoá*. Các mạch ND này về hình thức không khác nhiều với tiểu học nhưng yêu cầu cụ thể trong mỗi mạch là chất lượng cao hơn hẳn về KT, KN. Ví dụ:

- Qua ND rèn đọc có thể thấy CT vừa củng

cố những KN đã rèn luyện ở lớp dưới, vừa bổ sung những KN cao hơn (đọc - hiểu tư tưởng, quan điểm, tình cảm của tác giả, hàm nghĩa của câu, hiệu quả biểu đạt ngôn ngữ; đọc - thưởng thức tác phẩm văn học, cảm thụ hình tượng, ngôn ngữ, năng lực biểu hiện nghệ thuật của tác phẩm, tra cứu tài liệu trên mạng,...), kết hợp trang bị những KT về lịch sử văn học (tác giả, tác phẩm, tình hình phát triển văn học Trung Quốc).

- Với mạch Tập làm văn cũng tương tự: Bên cạnh ND rèn KN (quan sát; huy động vốn từ, lựa chọn ngôn ngữ; viết tự do, sáng tạo, có cá tính, có quan điểm; viết, sửa bài trên màn hình vi tính...) là sự mở rộng KT về liên tưởng, tưởng tượng, các phương thức biểu đạt: trần thuật, chứng minh, miêu tả, nghị luận, trữ tình.

- Các mạch Giao tiếp khẩu ngữ - Học tập tổng hợp - Bài khoá cho thấy sự chú trọng rèn luyện các KN (diễn giảng, biện luận; học nghiên cứu, quan tâm đến điểm nóng của đời sống xã hội; chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu kết hợp phỏng vấn, thảo luận, sưu tầm tư liệu, tra cứu trên mạng), bên cạnh ND trang bị KT lí luận văn học.

Cách thể hiện nội dung dạy học của CT Trung Quốc có chỗ khó hiểu về lô-gíc (tiếp theo kĩ năng đọc - làm văn - giao tiếp khẩu ngữ... là bài khoá gắn với chất lượng bài khoá, kiến thức về thể loại, phong cách...). Qua CT, khó hình dung những KT ngôn ngữ, văn học, làm văn nào cần trang bị cho HS và tính hệ thống của những kiến thức đó. ND kiến thức ngôn ngữ ở THPT được thể hiện mở rộng hơn so với giai đoạn trước.

b) **Chương trình Tiếng Pháp:** CT THPT của Pháp xác định nội dung dạy học ở từng lớp với các mạch KT và năng lực, KN: Trao lưu văn học và văn hoá - Truyện - Thơ - Sân khấu - Viết - Chứng minh, thuyết phục, tranh luận - Tiểu sử

1. So sánh về kế hoạch dạy học trong chương trình ngôn ngữ quốc gia ở THPT của các nước Trung Quốc, Pháp, Anh, Việt Nam - KHGD số 12, tháng 9/2006, trang 40,41,42,43



- Viết, xuất bản, đọc - Khen và chê - Thư tín - Vận dụng, thực hành (đọc, viết, nghe - nói, học ngôn ngữ). Các mạch ND và sự phân giải những ND đó thể hiện trình độ trí tuệ cao hơn hẳn mà HS THPT Pháp sẽ đạt được so với giai đoạn trước, đồng thời phản ánh đặc điểm của CT THPT Pháp:

* Mang đậm "tính tư duy" hơn giai đoạn trước.

* Trang bị kiến thức văn học, lí luận dạy học, lịch sử văn học bên cạnh KT ngôn ngữ (từ vựng, cú pháp, các hình thái lời nói). KT về thể loại văn học giúp HS hiểu biết hơn về con người và thế giới trong văn học, liên kết những hiểu biết về văn học với triết học khi học lên lớp 12.

* Dạy HS biết tác động gây ấn tượng đến người đọc, người nghe; biết phân tích, chứng minh, lập luận, tranh luận, có tư duy-độc lập, óc phê phán.

* Dạy HS suy nghĩ về sản sinh và tạo lập văn bản, viết có cá tính, sáng tạo.

Cách thể hiện của CT Tiếng Pháp chưa rõ lô-gíc vì vận dụng, thực hành (đọc, viết, nghe - nói, học ngôn ngữ) lại xếp ở đề mục nằm ngoài ND.

c) Chương trình Tiếng Anh: Điểm đặc biệt của CT Tiếng Anh THPT là nội dung dạy học, danh mục tác giả của các TP hư cấu, không hư cấu ở giai đoạn 3 (THCS) và giai đoạn 4 (THPT) trong hệ thống trường phổ thông Anh hoàn toàn giống nhau. Nội dung dạy học trong CT THCS, THPT của Anh cao hơn hẳn tiểu học nhưng cách trình bày vẫn rất nhất quán với tiểu học, viết theo các mạch KN nói - nghe, đọc, viết; phân giải nội dung mỗi KN thành các đơn vị KT và KN bộ phận. Về KT, CT Tiếng Anh tiếp tục chú trọng trang bị KT ngôn ngữ nhiều hơn KT văn học, lí luận và lịch sử văn học.

CT diễn đạt nội dung dạy học đôi khi giống như diễn đạt chuẩn: không liệt kê nội dung dạy học mà xác định yêu cầu cần đạt về KT, KN.

d) Chương trình Ngữ văn Việt Nam

- CT Ngữ văn THPT Việt Nam trình bày lô-gíc, sáng rõ các ND cần dạy cho HS cụ thể đến từng lớp, từng phân môn, chủ đề, chương mục, kết hợp với bảng phân giải các mạch KT và KN ở từng lớp, từng cấp. Sự phân giải này rất cần thiết với người dạy, người học và người biên soạn sách giáo khoa (SGK).

ND kiến thức cơ bản trong CT được nêu toàn diện về cả 3 phân môn: Tiếng Việt, Làm văn, Văn học. Về kĩ năng, CT chú trọng các KN: viết đoạn văn, bài văn nghị luận xã hội và văn học có sự vận dụng tổng hợp các thao tác lập luận; phát biểu, thuyết trình một vấn đề trước tập thể.

- So với CT Trung Quốc và Anh thì cách diễn

đạt nội dung dạy học của CT Ngữ văn Việt Nam thể hiện rõ sự khác biệt với cách diễn đạt chuẩn.

- Bên cạnh những ưu điểm trên là hạn chế: nếu chỉ căn cứ trên nội dung CT thì thấy cách thể hiện của CT THPT Việt Nam vẫn mang tính kinh viện - chỉ thấy ND kiến thức cần trang bị, không thấy những KN cần rèn luyện, do đó nội dung dạy học gợi cảm giác thiếu tính hành dụng. Các tác giả biên soạn 2 bộ SGK Ngữ văn hiện nay (một số thành viên là tác giả CT) có ý thức gắn nhiệm vụ trang bị KT với rèn luyện KN, song trong tương lai, khi triển khai nhiều bộ sách hơn theo CT trên, rất có thể sẽ có những soạn giả cho ra đời những cuốn sách hàn lâm, nặng nề về KT. CT THPT Việt Nam đã cố gắng khắc phục phần nào hạn chế trên với Bảng phân giải các mạch KT, KN; Chuẩn KT, KN ở từng lớp; Chuẩn KT, KN cho lĩnh vực ngôn ngữ và văn học.

2.2. Về mặt ngữ liệu

a) Chương trình Trung Quốc

CT Ngữ văn THPT Trung Quốc đưa ra danh sách 135 từ văn ngôn mà HS phải nắm được; 40 bài cổ văn, thi, từ, khúc HS phải thuộc. Song GV không nhất thiết phải chọn tất cả các bài cổ văn, thi, từ, khúc trong danh sách làm bài khoá, thậm chí, họ có thể cùng tác giả biên soạn SGK đề nghị danh sách những tác phẩm văn học đương đại xuất sắc trong và ngoài nước, các tài liệu khoa học và nhân văn.

CT cũng giới thiệu hàng loạt bài đọc ngoại khoá là các tác phẩm văn học kinh điển, tiểu thuyết, thơ ca, tản văn, tạp văn, kịch, tác phẩm lí luận văn học (cụ thể đến từng tên tác phẩm, tác giả), đồng thời vẫn mở ra khả năng cho giáo viên (GV) lựa chọn những TPVH khác.

Như vậy, mặc dù có những quy định khá chặt chẽ về lựa chọn ngữ liệu, CT vẫn dành chỗ cho sự lựa chọn của GV.

b) Chương trình Tiếng Pháp: Khác với CT của Việt Nam, Trung Quốc và Anh, CT của Pháp không xác định các tác phẩm cần dạy mà chỉ nêu những định hướng dạy học ở từng lớp; với mỗi ND, CT đều đưa ra những chỉ dẫn tương đối cụ thể về mục đích, tài liệu học tập, định hướng chính, định hướng hỗ trợ. Trên cơ sở những định hướng đó, GV được trao quyền lựa chọn các bài khoá và tác phẩm, tham khảo tài liệu, tham khảo những bộ SGK khác nhau để tổ chức dạy học phù hợp với trình độ HS.

c) Chương trình Tiếng Anh: CT của Anh giới thiệu danh sách 128 tác giả của những TPVC hư cấu và 26 tác giả của những tác phẩm không hư cấu cho cả 2 cấp THCS, THPT. So với cách chỉ định ngữ liệu của CT Việt Nam, Trung Quốc thì cách giới thiệu ngữ liệu của CT Anh mở



hơn vì chỉ nêu tên tác giả, không nêu tên tác phẩm, không phân bố tác phẩm, trích đoạn tới từng lớp.

d) Chương trình Ngữ văn Việt Nam: CT Việt Nam xác định cụ thể tên tác giả, TP, thậm chí tên của trích đoạn được học trong CT từng lớp. Cách làm đó cứng nhắc hơn so với CT của Trung Quốc, Anh, nhất là so với CT cởi mở cho phép GV tự lựa chọn ngữ liệu của Pháp. Tuy nhiên, Việt Nam có những điều kiện rất khác các nước, cụ thể như sau:

- Mục đích đi học của phần lớn HS Việt Nam là để thi đỗ vào đại học (khác mục đích đi học của HS các nước).

- Để kiểm tra, để thi theo quan niệm hiện nay của nhiều người Việt Nam phải gắn với những TP đã học trong SGK (khác quan niệm của các nước). Việc ra đề vào những tác phẩm không có trong CT sẽ gây phản ứng trong dư luận xã hội. Vì vậy, khi ra đề, Vụ chỉ đạo phải đối chiếu từng bài (thậm chí từng câu, chữ của các bài trùng lặp) trong SGK các bạn, SGK cũ vẫn được học và SGK mới bắt đầu triển khai. CT mới đang cố gắng thay đổi quan niệm lệch lạc này.

- Giáo viên Trung Quốc, Pháp, Anh có trình độ cao, đời sống đảm bảo, có nhiều tài liệu, nhiều bộ SGK tham khảo. GV Việt Nam trình độ hạn chế, đời sống khó khăn, tài liệu tham khảo có hạn (Việt Nam có 2 bộ sách nhưng bộ của CT nâng cao lặp 80% nội dung bộ của CT chuẩn). Trong điều kiện ấy, trao quyền cho GV tự chọn tác phẩm có thể gây phản ứng trong đội ngũ GV, ảnh hưởng xấu đến chất lượng giáo dục.

Khi điều kiện dạy học và đời sống GV được cải thiện, việc giảng dạy Ngữ văn thực sự giúp HS có phương pháp học, phương pháp cảm thụ đúng cả những tác phẩm chưa được học, khi đó CT Ngữ văn cần dành khoảng trống cho sự sáng tạo của các nhà soạn sách và GV, đáp ứng thực tiễn biến động và đổi mới không ngừng trong đời sống văn học và xã hội.

2.3. Về mặt bằng kiến thức, kĩ năng (so sánh với CT Việt Nam)

a) Chương trình Ngữ văn Trung Quốc: So sánh nội dung CT Ngữ văn THPT Việt Nam với CT Ngữ văn THPT Trung Quốc thì mặt bằng KT, KN của hai CT nhìn chung tương đương. Tuy nhiên, CT Việt Nam trang bị kiến thức toàn diện hơn ở cả 3 phân môn Tiếng Việt, Làm văn, Văn học. Ngược lại, về kĩ năng, một vài ND của CT Trung Quốc cao hơn. Ví dụ: CT Việt Nam chưa có ND dạy HS làm việc với máy vi tính, tra mạng, còn CT Trung Quốc đặt yêu cầu dạy HS tra mạng, viết, sửa bài trên màn hình (nếu có điều kiện).

b) Chương trình Tiếng Pháp

- CT cơ bản:

- + Về kiến thức, CT Việt Nam và CT Pháp đều trang bị KT về Tiếng, Làm văn, Văn học đến lớp 12. Một số ND kiến thức trong CT Pháp dường như được dạy sâu hơn, ví dụ: trào lưu văn học và văn hoá, truyện, thơ; đặc biệt là sân khấu (kịch bản và diễn xuất) được dạy suốt các lớp THPT - là sự tiếp tục, phát triển ND dạy diễn kịch từ giai đoạn cơ sở (lớp 1, 2) của CT tiểu học Pháp. Tên gọi *sân khấu* trong CT của Pháp cũng thể hiện yêu cầu cao hơn so với tên gọi kịch trong CT Việt Nam.

- + Về kĩ năng, CT Tiếng Pháp thể hiện sinh động hơn sự gắn kết giữa trang bị KT và rèn luyện KN. Một số KN được rèn luyện kĩ và sâu (ví dụ: chứng minh, thuyết phục, tranh luận, lập luận, gây tác động đến người đọc). Bên cạnh đó, CT Tiếng Pháp cũng có ND rèn KN có thể xem là mới so với CT Việt Nam, ví dụ KN diễn xuất gắn với tên gọi sân khấu và kịch bản. CT tiểu học Việt Nam từ lớp 4, 5 đã có ND đọc văn bản kịch, tiếp tục ND này ở lớp 7, 8, 9 THCS. Đến lớp 11, 12 THPT, ND dạy KT về thể loại kịch (đã bắt đầu từ lớp 9) được lặp lại, gắn với yêu cầu đọc - hiểu 3 trích đoạn kịch. ND diễn kịch, diễn xuất, không thể hiện trong văn bản CT Việt Nam.

Tuy nhiên, trong thực tế, với sự sáng tạo của tập thể tác giả biên soạn SGK tiểu học, từ lớp 2, 3, HS Việt Nam đã tập dựng hoạt cảnh đơn giản khi kể lại một số bài đọc có tính truyện trong giờ Kể chuyện. Đến lớp 4, 5 các em đã được đọc 4 trích đoạn kịch kết hợp với luyện tập phân vai diễn xuất. Ở lớp 5, các em đã luyện tập viết tiếp 3 đoạn đối thoại để hoàn chỉnh 3 màn kịch.

- CT nâng cao:

- + CT Ban Văn của Pháp (lớp 12) gồm những bài học, những chuyên đề văn học rất có tầm (như: các điển hình văn học lớn, văn học và tranh luận tư tưởng) thực sự là CT nâng cao cho những HS có hứng thú học văn.

- + CT nâng cao (Ban KHXH&NV) của Việt Nam (ở cả lớp 10, 11, 12) được hiểu đơn giản = 80% CT chuẩn + 20% ND nâng cao (về tạo lập văn bản nghị luận; kết hợp các phương thức biểu đạt; bổ sung một số tác phẩm; tăng số lượng bài tác gia văn học và một số khái niệm).

c) Chương trình Tiếng Anh: nội dung dạy học trong CT Tiếng Anh THCS và THPT trùng lặp, không thể bóc tách ND nào được dạy ở THCS, ND nào được dạy ở THPT (ngoài viết chính tả là ND chắc không tiếp tục ở THPT). Tuy vậy, có thể thấy về mặt bằng KT, KN thì CT Tiếng Anh có một số nội dung dạy học cao hơn, bình diện sâu rộng hơn, có ND là mới so với CT Ngữ văn THPT Việt

Nam. Cụ thể:

- "Nói kết hợp lời nói với điệu bộ, nét mặt, thuật hùng biện để làm tăng sức biểu cảm".

- "Diễn kịch: ứng khẩu; sắp đặt, viết kịch bản, trình diễn; sử dụng kĩ thuật kịch để truyền đạt nội dung, thể hiện ý tưởng, xung đột kịch, hành động nhân vật; đánh giá cách tổ chức cảnh, ảnh hưởng của hành động kịch; thảo luận, phê bình hoạt động biểu diễn của mình và người khác". Như vậy, ND diễn kịch của CT Tiếng Anh (như CT Tiếng Pháp) được dạy kĩ, dạy sâu và cũng được bắt đầu rất sớm - từ giai đoạn lớp 1, 2 ở trường tiểu học Anh. Điều này cũng dễ hiểu vì Anh và Pháp là hai nước có nhiều kịch tác gia xuất sắc. Bên cạnh đó, để phát triển kĩ năng nói tự nhiên, hồn nhiên, biểu cảm thì dạy qua diễn kịch mang lại hiệu quả cao nhất.

- "Viết thuyết phục, hùng biện; đoán phần ứng của người đọc để điều chỉnh bài viết, tránh gây phản ứng, thu hút sự chú ý, làm người đọc thích thú".

- "Tương tác qua thiết bị điện tử"; "Lập đề cương, phác thảo, biên tập và đọc, sửa chữa bài viết trên màn hình vi tính"; "Trình bày phong chữ, kiểu chữ trên máy vi tính".

II. Kết quả so sánh về trình độ chuẩn (so sánh với CT Việt Nam)

1. Chương trình Ngữ văn Trung Quốc: Đối chiếu về trình độ chuẩn thì mặt bằng KT, KN của CT Ngữ văn Trung Quốc tương đương CT Ngữ văn Việt Nam. Tuy nhiên, CT Ngữ văn Việt Nam trang bị KT toàn diện, hệ thống hơn; ngược lại, CT Trung Quốc có một số yêu cầu về KN cao hơn với những quy định cụ thể hơn. Ví dụ:

- CT quy định rõ số lượng tác phẩm văn học phải đọc, số chữ phải đọc ngoài giờ lên lớp, tốc độ viết bài luận (600 chữ / 45 phút), 3 năm luyện viết chữ Hán ngoài giờ; đặt yêu cầu cao về tốc độ đọc: 600 chữ / phút (với văn bản hiện đại). CT Việt Nam không nêu số liệu về tốc độ đọc, viết.

- Cách diễn đạt yêu cầu về KN thuyết trình của CT Trung Quốc (có năng lực diễn giảng và biện luận, quan điểm rõ ràng, lí do đầy đủ, có phong độ, thuyết phục và lôi cuốn) phần nào cao hơn so với CT Việt Nam (biết chuẩn bị đề cương để diễn thuyết một vấn đề trước tập thể; biết phát biểu một vấn đề - theo chủ đề hoặc tự do, ngắn gọn).

- CT Trung Quốc cũng có nội dung mở rộng như: "quan tâm đến những vấn đề thời sự nóng hổi, bức xúc của đời sống xã hội"; "tự chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, vận dụng các phương thức: phỏng vấn, thảo luận, sưu tầm tư liệu, tra cứu trên mạng". Những yêu cầu này có trong CT Việt Nam nhưng còn mờ nhạt.

2. Chương trình Tiếng Pháp: CT không xác định trình độ chuẩn, yêu cầu cần đạt nhưng qua mục tiêu, mục đích, định hướng của CT và nội dung dạy học, có thể thấy CT mang đậm "tính tư duy" hơn so với CT Việt Nam. Ví dụ: chú trọng dạy HS "nghiên cứu các cuộc tranh luận tư tưởng lớn trong văn học; rèn ý thức phê phán; khả năng lập luận, chứng minh, thuyết phục, tranh luận một cách biểu cảm".

3. Chương trình Tiếng Anh: CT xác định trình độ chuẩn theo các KN với một số ND rèn luyện cao hơn, nhất là ND rèn nói, viết. Ví dụ: "biết mở đầu và duy trì cuộc thảo luận, nhạy cảm với diễn biến cuộc thảo luận..."; "biết lắng nghe, linh hoạt thay đổi và làm phong phú lời phát biểu khi giữ vai trò lãnh đạo cuộc thảo luận"; "sử dụng chắc chắn, trôi chảy tiếng Anh tiêu chuẩn trong các tình huống"; "bài viết thể hiện suy nghĩ và lựa chọn cách diễn đạt đặc biệt để gây ấn tượng, gây hứng thú cho người đọc"....

Tóm lại: Mặt bằng KT, KN của CT Ngữ văn THPT Việt Nam nhìn chung tương đương CT Ngữ văn Trung Quốc (tuy CT Trung Quốc có một vài yêu cầu KN cao hơn, ND mở rộng hơn); thấp hơn CT Tiếng Pháp, CT Tiếng Anh (những CT mang đậm hơn tính tư duy với một số ND được dạy sâu hơn, đặc biệt là sân khấu [kịch bản và diễn xuất]); CT Ban Văn của Pháp ở lớp 12 gồm những bài học, những chuyên đề văn học rất có tầm so với CT nâng cao Ban KHXH&NV của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* - Bộ GD&ĐT, NXBGD, 2006.
2. *Chương trình Ngữ văn của Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa* - NXB Đại học Sư phạm Bắc Kinh, 1997 - Bản dịch của Bùi Đức Thiệp.
3. *Chương trình Tiếng Anh Vương quốc Anh* - Nguồn: QCA the national curriculum for England UK online. HTM.2006 (Northern Ireland, Scotland, Wales - Designed by Simulacra). - Bản dịch của Nguyễn Thuý Hồng.
4. *Chương trình Tiếng Pháp của Cộng hoà Pháp* (Programme de lécole primaire / le Francais au collège. Nguồn: <http://www.education.gouv.fr>. - Bản dịch của Đào Thế Lân).

SUMMARY

The article presents a number of comparative results in the teaching and learning content and knowledge standards in the national language syllabuses of China, France, England and Vietnam.